**Những điểm chú ý trong công tác xét miễn, giảm nghĩa vụthi hành án đối với**

**khoản thu nộp ngân sách nhà nước**

 Công tác xét miễn, giảm nghĩa vụthi hành án đối với khoản thu nộp ngân sách nhà nước cho người phải thi hành án vừa thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của Nhà nước đối với các trường hợp người phải thi hành án không có điều kiện thi hành, đồng thời góp phần giải quyết tình trạng án tồn đọng chưa có điều kiện thi hành ngày càng tăng trong thời gian vừa qua. Theo số liệu thống kê từ năm 2016 đến hết tháng 9/2019, các Cơ quan chức năng tỉnh Kiên Giang đã thực hiện xét miễn, giảm 486 việc với số tiền là 1.517.043.000đ, tỷ lệ các vụ việc xét miễn, giảm ngày càng tăng, nếu năm 2016 chỉ thực hiện xét miễn giảm được 58 việc thì năm 2019 đã thực hiện xét miễn giảm được 192 việc.

 Các quy định của pháp luật về việc xét miễn, giảm nghĩa vụ thi hành án được quy định cụ thể tại các Điều 61, 62, 63 và 64 Luật  THADS sửa đổi bổ sung năm 2014; Thông tư liên tịch số 12/2015/TTLT-BTP-BTC-TANDTC-VKSNDTC ngày 15/9/2015 của Bộ Tư Pháp, Bộ Tài chính, TAND tối cao, VKSND tối cao “hướng dẫn việc miễn, giảm nghĩa vụ thi hành án dân sự đối với khoản thu nộp ngân sách nhà nước”. Tuy nhiên trong quá trình áp dụng pháp luật, do có nhận thức khác nhau của cán bộ, người có trách nhiệm trong các Cơ quan Thi hành án, VKSND và Tòa án nên từng địa phương có sự vận dụng điều luật khác nhau trong việc thực hiện xét miễn giảm nghĩa vụ thi hành án, nhất là việc xét miễn, giảm nghĩa vụ thi hành án theo khoản 2 và 3, Điều 61, Luật THADS.

Khoản 2 và 3, Điều 61, Luật Thi hành án dân sự quy định:

 *“2. Người phải thi hành án đã thi hành được một phần khoản thu nộp ngân sách nhà nước được xét miễn thi hành phần nghĩa vụ còn lại khi có đủ các điều kiện sau đây:*

 *a) Thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều này;*

 *b) Hết thời hạn 05 năm, kể từ ngày ra quyết định thi hành án mà phần nghĩa vụ còn lại có giá trị dưới 5.000.000 đồng hoặc hết thời hạn 10 năm, kể từ ngày ra quyết định thi hành án mà phần nghĩa vụ còn lại có giá trị từ 5.000.000 đồng đến dưới 10.000.000 đồng.*

 *3. Người phải thi hành án đã thi hành được một phần khoản thu nộp ngân sách nhà nước mà thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều này thì được xét giảm một phần nghĩa vụ thi hành án khi có một trong các điều kiện sau đây:*

 *a) Hết thời hạn 05 năm, kể từ ngày ra quyết định thi hành án mà phần nghĩa vụ còn lại có giá trị từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, mỗi lần giảm không quá một phần tư số tiền còn lại phải thi hành án;*

 *b) Hết thời hạn 10 năm, kể từ ngày ra quyết định thi hành án mà phần nghĩa vụ còn lại có giá trị từ trên 100.000.000 đồng, mỗi lần giảm không quá một phần năm số tiền còn lại phải thi hành án nhưng tối đa không quá 50.000.000 đồng”.*

 Trên cơ sở quy định pháp luật và thực tiễn công tác, chúng tôi trao đổi một số vấn đề cần chú ý trong công tác xét miễn, giảm nghĩa vụ thi hành án đối với khoản thu nộp ngân sách nhà nước theo khoản 2 và 3, Điều 61, Luật THADS như sau:

 **1/.**Người phải thi hành án được Cơ quan THADS xác minh là không có tài sản hoặc có tài sản nhưng tài sản đó theo quy định của pháp luật không được xử lý để thi hành án hoặc không có thu nhập, hoặc có thu nhập chỉ bảo đảm cuộc sống tối thiểu cho người phải thi hành án và người mà họ có trách nhiệm nuôi dưỡng, quy định *tại điểm a khoản 1 Điều* 61, Luật Thi hành án dân sự;

Trong trường hợp người phải thi hành án đã bỏ địa phương, không biết địa chỉ nơi cư trú mới, quá trình xác minh xác định không có tài sản tại nơi đã đăng ký thường trú trước đó, thì có đủ điều kiện xét miễn, giảm nghĩa vụ thi hành án hay không? Tại điểm c, khoản 1, Điều 44a, Luật THADS quy định về việc chưa có điều kiện thi hành án là “*Chưa xác định được địa chỉ, nơi cư trú của người phải thi hành án...*” . Đồng thời, theo quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 48, Luật THADS và khoản 3, Điều 9, Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 01/9/2015 của Chính phủ “*Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự*” thì khi *chưa xác định được địa chỉ, nơi cư trú của người phải thi hành án, Cơ quan THADS* *phải ra Quyết định hoãn thi hành án,* do đó trường hợp người phải thi hành án đã bỏ địa phương không thể thực hiện miễn, giảm nghĩa vụ thi hành án. Ngoài ra, Tổng cục THADS cũng có Công văn số 4251/TCTHADS-NV2 ngày 17/11/2017 hướng dẫn và xác định *trường hợp người phải thi hành án đã bỏ địa phương* không đủ điều kiện xét miễn giảm nghĩa vụ thi hành án đối với khoản thu nộp ngân sách nhà nước.

**2/***.* Người phải thi hành án *đã thi hành được một phần khoản thu nộp ngân sách nhà nước, đây* ***là điều kiện bắt buộc*** *trong tất cả các trường hợp xét theo* khoản 2 và 3, Điều 61, Luật THADS. Số tiền thi hành để đủ điều kiện xét miễn, giảm nghĩa vụ thi hành án là “*đã thi hành được ít nhất bằng một phần năm mươi khoản thu, nộp ngân sách nhà nước hoặc khoản án phí phải thi hành theo bản án, quyết định của Tòa án*” theo quy định tại khoản 1, Điều 4, Thông tư Liên tịch số 12/2015/TTLT-BTP-BTC-TANDTC-VKSNDTC ngày 15/9/2015 của Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính, Tòa án nhân dân tối cao và Viện Kiểm sát nhân dân tối cao “*Hướng dẫn việc miễn, giảm nghĩa vụ thi hành án đối với khoản thu nộp ngân sách nhà nước*”.

 **3/.** Điều kiện về *giá trị của nghĩa vụ thi hành án còn lại* là căn cứ cơ bản để xác định nghĩa vụ thi hành án thuộc trường hợp được miễn hay giảm, kết hợp với điều kiện về mốc thời gian (hết thời hạn 05 năm hoặc hết thời hạn 10 năm) kể từ ngày ra quyết định thi hành án để xác định ***định mức nghĩa vụ thi hành án còn lại*** được giảm, được miễn. Cụ thể:

 - Đối với phần nghĩa vụ thi hành án còn lại có giá trị ***từ 10.000.000đ trở lên***, chỉ thực hiện ***xét giảm nghĩa vụ thi hành án***. Trong đó: từ 10.000.000đ đến dưới 100.000.000đ, chỉ xét giảm khi hết thời hạn 05 năm, kể từ ngày ra quyết định thi hành án với mức giảm không quá một phần tư số tiền còn lại phải thi hành; từ trên 100.000.000đ chỉ xét giảm khi hết thời hạn 10 năm, kể từ ngày ra quyết định thi hành án với mức giảm không quá một phần năm số tiền còn lại phải thi hành và tối đa không quá 50.000.000đ;

 - Đối với phần nghĩa vụ thi hành án còn lại có giá trị ***dưới 10.000.000đ,*** chỉ thực hiện ***xét miễn nghĩa vụ thi hành án*** theo các mốc thời gian thi hành như sau: hết thời hạn 05 năm, kể từ ngày ra quyết định thi hành án được miễn số tiền còn lại phải thi hành có giá trị dưới 5.000.000đ; hết thời hạn 10 năm, kể từ ngày ra quyết định thi hành án được miễn số tiền còn lại phải thi hành có giá trị từ 5.000.000đ đến dưới 10.000.000đ;

 Như vậy, nghĩa vụ thi hành án còn lại có giá trị ***từ 10.000.000đ trở lên*** chỉ thực hiện ***xét giảm;*** nghĩa vụ thi hành án còn lại có giá trị ***dưới 10.000.000đ,*** chỉ thực hiện ***xét miễn.***

 **4/***.* Quyết định miễn nghĩa vụ thi hành án đối với khoản thu nộp ngân sách nhà nước của Tòa án là căn cứ để Thủ trưởng Cơ quan THADS ra quyết định đình chỉ thi hành án, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có căn cứ đình chỉ, theo quy định tại điểm e, khoản 1, Điều 50, Luật THADS. Như vậy, các trường hợp có ***quyết định giảm nghĩa vụ thi hành án*** của Tòa án, Cơ quan THADS chỉ thực hiện giảm số tiền thi hành án trên thống kê, không ban hành quyết định đình chỉ đối với khoản nghĩa vụ thi hành án được giảm.

Cũng cần chú ý, quyết định miễn nghĩa vụ thi hành án chỉ ***có hiệu lực thi hành*** khi ***hết thời hạn kháng nghị, VKSND không kháng nghị*** theo quy định tại khoản 1, Điều 64, Luật THADS thì mới là căn cứ để Thủ trưởng Cơ quan THADS ra quyết định đình chỉ thi hành án.

 Để làm rõ việc xét miễn giảm nghĩa vụ thi hành án đối với khoản thu nộp ngân sách nhà nước theo khoản 2 và 3, Điều 61, Luật THADS chúng tôi có thí dụ như sau:

Trường hợp Lê Văn A phải thi hành khoản thu nộp ngân sách nhà nước là 10.500.000đ.

 - Trong trường hợp A thi hành được 300.000đ (đủ điều kiện thi hành được 1/50 khoản thu, nộp ngân sách nhà nước) và không có tài sản hoặc có tài sản nhưng tài sản đó theo quy định của pháp luật không được xử lý để thi hành án thì khi hết thời hạn 05 năm, kể từ ngày ra quyết định thi hành án ông A được xét giảm nghĩa vụ thi hành án 1/3 đối với nghĩa vụ thi hành án còn lại (10.200.000đ) là 3.400.000đ. Nghĩa vụ thi hành án còn lại là 6.800.000đ. Trong trường hợp ông A không có điều kiện thi hành tiếp thì qua năm sau không thực hiện xét giảm mà đợi khi hết thời hạn 10 năm, kể từ ngày ra quyết định thi hành ***xét miễn nghĩa vụ thi hành án còn lại của ông A là 6.800.000đ***; Trong trường hợp ông A sau khi được xét giảm 3.400.000đ, gia đình ông A có điều kiện khắc phục số tiền là 1.900.000đ, nghĩa vụ thi hành án còn lại 4.900.000đ (*6.800.000đ -1.900.000đ*), sau khi xác minh xác định ông A không có điều kiện thi hành án tiếp, 01 năm sau kể từ ngày giảm nghĩa vụ thi hành án trước đó, ông A được xét miễn nghĩa vụ thi hành án còn lãi là 4.900.000đ.

 - Trong trường hợp ông A thi hành được 600.000đ (đủ điều kiện thi hành được 1/50 khoản thu, nộp ngân sách nhà nước) và không có tài sản hoặc có tài sản nhưng tài sản đó theo quy định của pháp luật không được xử lý để thi hành án thì khi hết thời hạn 10 năm, kể từ ngày ra quyết định thi hành án ông A được xét miễn nghĩa vụ thi hành đối với nghĩa vụ thi hành án còn lại là 9.900.000đ (10.500.000đ-600.000đ).

 Trên đây là một số điểm chú ý trong công tác xét miễn, giảm nghĩa vụ thi hành án đối với khoản thu nộp ngân sách nhà nước, mong được sự trao đổi góp ý của đồng nghiệp và bạn bè trong họat động nghiệp vụ./.

 Nguyễn Văn Hùng

Trưởng phòng 11, VKSND tỉnh Kiên Giang.